

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN GCL**

Số: 12/CBTT-KDM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Quý cổ đông.

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL**
- Mã chứng khoán: **KDM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa N02, Gold Season, số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Website: [gclgroup.vn](http://gclgroup.vn) Email: [info@gclgroup.vn](mailto:info@gclgroup.vn)
- Điện thoại: 024 665 23182
- Người thực hiện công bố thông tin: **Giang Thành Trung**
- Loại công bố thông tin:  Định kỳ  Bất thường  24 giờ  Theo yêu cầu

**Nội dung công bố thông tin:**

Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL vào ngày 25/03/2024 tại địa chỉ: [www.gclgroup.vn](http://www.gclgroup.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL (Công ty);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/BB-ĐHĐCĐ-KDM ngày 25/03/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024**

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo số 02/BC-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đính kèm).

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023**

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo số 01/BC-UBKT-KDM ngày 23/02/2024 đính kèm).

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2024**

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đính kèm).

**Điều 4. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán năm 2024**

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đính kèm).

**Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023**

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đính kèm).

**Điều 6. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024**

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đính kèm).



**Điều 7. Thông qua việc Không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023**

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đính kèm).*

**Điều 8. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024**

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đính kèm).*

**Điều 9. Thông qua phương án phát chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đính kèm).*

**Điều 10. Thông qua Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đính kèm).*

**Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị với các ông có tên dưới đây**

- Đặng Công Thức
- Trương Văn Mạnh

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-KDM ngày 18/03/2024 đính kèm).*

**Điều 12. Bầu Bổ sung các ông, bà có tên dưới đây là thành viên Hội đồng Quản trị (Nhiệm kỳ 2021 – 2025) của Công ty**

- Đặng Trung Hiếu
- Đặng Thị Minh Thúy

**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao và uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để báo cáo),
- Website Công ty,
- HĐQT; Ban Tổng Giám đốc (để t/hiện),
- UBKT (để giám sát),
- Phòng ĐKKD,
- Lưu VT.



**Đặng Công Thức**

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GCL**

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL  
Mã số doanh nghiệp : 0700324666  
Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, tòa N02, Gold Season, số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**I. Thời gian, địa điểm**

- Thời gian họp: Bắt đầu vào lúc **09 giờ 00** phút ngày **25 tháng 3 năm 2024**.
- Địa điểm họp: Tầng 3, tòa nhà 25T2-N05, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phố Nguyễn Thị Thập, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

**II. Thành phần dự họp**

- Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL trong Danh sách cổ đông chốt ngày 16/02/2024 tham dự Đại hội;
- Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Điều hành (“BDH”), cán bộ các phòng ban chuyên môn Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL;

**PHẦN I – THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**III. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội**

**1. Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Để kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HDQT ngày 26/02/2024, trong đó đã thông qua nội dung thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/Bà:

- Bà Đặng Thị Minh Thúy - Trưởng ban.
- Ông Đặng Trung Hiếu - Thành viên.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành phát cho mỗi cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp 01 thẻ biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Tổng số thẻ phát ra: 5 thẻ, đại diện cho 5 phiếu biểu quyết.

**2. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Bà Đặng Thị Minh Thúy - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả như sau:

- Tính đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 25/03/2024, số đại biểu là cổ đông sở hữu/người được ủy quyền tham dự có mặt: 05 cổ đông / người được ủy quyền, đại diện cho 4.625.200 cổ phần/phiếu biểu quyết, tương ứng với 65,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp 2020”) và theo Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty **đủ điều kiện tiến hành**.

*(Theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đã được công bố trước toàn thể Đại hội).*

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**IV. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu**

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL, danh sách dự kiến Đoàn Chủ tọa, danh sách dự kiến Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

Theo kết quả kiểm tra và đăng ký cổ đông cập nhật đến thời điểm 09h05 ngày 25/03/2024: Tổng số cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội là 05 cổ đông/người được ủy quyền, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ 65,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**1. Bầu Đoàn Chủ tọa Đại hội**

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024, trong đó đã thông qua danh sách dự kiến Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm các Ông/Bà:

- Ông Đặng Công Thức - Chủ tịch HĐQT Công ty: Chủ tọa Đại hội.
- Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty: Thành viên.
- Ông Chu Văn Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **2. Ban Thư ký Đại hội**

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HDQT ngày 26/02/2024, trong đó đã thông qua danh sách dự kiến Ban Thư ký Đại hội gồm các Ông/Bà:

- Ông Giang Thành Trung - Thư ký Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **3. Ban Kiểm phiếu**

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HDQT ngày 26/02/2024, trong đó đã thông qua danh sách dự kiến Ban kiểm phiếu Đại hội gồm các Ông/Bà:

- Ông Đặng Trung Hiếu: Trưởng ban.

- Bà Đặng Thị Minh Thúy: Thành viên.

Tuy nhiên, Ông Đặng Trung Hiếu và bà Đặng Thị Minh Thúy được đề cử là ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. Do đó, Ban Tổ chức đề nghị thay đổi các ông, bà sau vào Ban Kiểm phiếu:

- Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng ban

- Ông Đặng Ngọc Chi - Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu nêu trên bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**V. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Theo kết quả kiểm tra và đăng ký cổ đông cập nhật đến thời điểm 09h10 ngày 25/03/2024: Tổng số cổ đông/người được uỷ quyền tham dự Đại hội là 05 cổ đông/người được uỷ quyền, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ 65,14% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**1. Quy chế làm việc**

Ban Thư ký đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **2. Chương trình họp**

Ông Đặng Công Thức - Chủ tọa đọc Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nội dung Chương trình họp như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT) năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024;
2. Báo cáo hoạt động của thành viên HDQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023;
3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2024;
4. Tờ trình phương án chi trả thù lao cho HDQT, Ủy ban Kiểm toán (Thuộc HDQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT, Ủy ban Kiểm toán năm 2024;
5. Tờ trình phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023;
6. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty năm 2024;
7. Tờ trình Không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023;
8. Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024;
9. Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024
10. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
11. Tờ trình thay đổi người đại diện theo pháp luật;
12. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm Ông Đặng Công Thức, Ông Trương Văn Mạnh và bầu bổ sung thành viên HDQT (nhiệm kỳ 2021-2025)
13. Bầu bổ sung 02 thành viên HDQT (nhiệm kỳ 2021-2025)

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội (được bổ sung nội dung họp như nêu trên) bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ***Trong đó:***

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05, đại diện cho 4.625.200 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100% tán thành.

## **PHẦN II - NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024**



Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo 02/BC-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023**

Ông Giang Thành Trung - Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán trình bày Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo số 01/BC-UBKT-KDM ngày 23/02/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2024**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2024 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**4. Tờ trình thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán (Thuộc HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán năm 2024**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán (Thuộc HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán năm 2024 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**5. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**6. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty năm 2024 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**7. Tờ trình Không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Tờ trình Không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

**8. Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Trình bày tờ trình thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024. (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo Quy định)

**9. Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Trình bày tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024. (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo Quy định)

**10. Tờ trình thông qua Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Bổ sung ngành nghề kinh doanh (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-KDM ngày 04/03/2024 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định).

## **11. Tờ trình thông qua Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Thay đổi người đại diện theo pháp luật (*Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-KDM ngày 23/02/2023 đã cung cấp cho toàn thể Đại hội theo quy định*).

### **PHẦN III – THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH**

#### **1. Thảo luận**

Không có ý kiến thảo luận.

#### **2. Biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình đã trình bày bằng phiếu biểu quyết**

Chủ tọa điều khiển đại hội tiến hành biểu quyết đối với các Báo cáo và Tờ trình đã trình bày bằng phiếu biểu quyết.

Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn các cổ đông thể lệ biểu quyết theo quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội và các cổ đông đã tiến hành biểu quyết theo quy định.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

### **PHẦN IV – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH**

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình thông qua Phiếu biểu quyết tại Đại hội như sau:

Theo kết quả kiểm tra và đăng ký cổ đông cập nhật đến thời điểm 10h20 ngày 25/03/2024: Tổng số cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội là 06 cổ đông/người được ủy quyền, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ 65,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự họp đã được phát 01 tờ phiếu;
- Tổng số tờ phiếu phát ra: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu thu về: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết.

#### **1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

##### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **3. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **4. Thông qua Tờ trình Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán (Thuộc HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

#### **5. Thông qua Tờ trình Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

##### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

#### **6. Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

##### ***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

#### **7. Thông qua Tờ trình Không thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**8. Thông qua tờ trình phương án Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**9. Thông qua Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**10. Thông qua Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 04, đại diện cho 424.000 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 9,14% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 3.937.000 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 84,91% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 275.500, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 5,95% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được không được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 84,91% tổng số phiếu biểu quyết không tán thành.

**11. Thông qua Tờ trình thay đổi người đại diện theo pháp luật**

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

- Tổng số tờ phiếu tán thành là 06, đại diện cho 4.636.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

**PHẦN V - MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2021-2025)**

**1. Trình bày và thông qua nội dung về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025):**

**1.1. Ông Phan Nam Giang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm Ông Đặng Công Thức, Ông Trương Văn Mạnh và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025)**

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-KDM ngày 18/03/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/03/2024 đính kèm).*

**1.2. Kết quả biểu quyết:**

Theo kết quả kiểm tra và đăng ký cổ đông cập nhật đến thời điểm 11h00 ngày 25/03/2024: Tổng số cổ đông/người được uỷ quyền tham dự Đại hội là 07 cổ đông/người được uỷ quyền, đại diện cho

4.661.500 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ 65,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Chủ tọa xin Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nội dung Tờ trình về việc miễn nhiệm Ông Đặng Công Thức, Ông Trương Văn Mạnh và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025) thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ hợp lệ: 07, đại diện cho 4.661.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

+ Tổng số thẻ tán thành là 07, đại diện cho 4.661.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025)**

- Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội về Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025).

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ hợp lệ: 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

+ Tổng số thẻ tán thành là 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## **3. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị (nhiệm kỳ 2021-2025)**

- Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội về Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị theo danh sách được đề cử và ứng cử hợp lệ gồm:

1. Đặng Trung Hiếu

## 2. Đặng Thị Minh Thúy

Chủ tọa xin Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nội dung Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ hợp lệ: 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

+ Tổng số thẻ tán thành là 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số thẻ không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

## 4. Đại hội tiến hành bầu cử

Chủ tọa điều khiển đại hội tiến hành bầu cử.

Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội Bầu đôn phiếu theo quy định tại quy chế bầu cử đã được thông qua.

Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu bầu cử theo quy định.

## 5. Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025)

Sau khi hoàn thành công tác kiểm phiếu, Ông Đặng Xuân Tiến - Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:

### a. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT theo Biên bản kiểm phiếu bầu cử, cụ thể như sau:

+ Tổng số tờ phiếu bầu cử phát ra: 07, đại diện cho 9.331.000 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu bầu cử thu về: 07, đại diện cho 9.331.000 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

+ Tổng số tờ phiếu bầu cử hợp lệ: 07, đại diện cho 9.331.000 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

+ Số phiếu bầu cử không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

TT	Ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu tán thành	Tỷ lệ % (tính trên tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp)
1	Đặng Trung Hiếu	4.665.500	50%
2	Đặng Thị Minh Thúy	4.665.500	50%



b. Căn cứ theo Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, những ứng cử viên sau đây ĐẠT SỐ PHIẾU BẦU TÍNH TỬ CAO XUỐNG THẤP ĐỂ TRỞ THÀNH thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025:

1. Đặng Trung Hiếu
2. Đặng Thị Minh Thủy

## **PHẦN VI – BẾ MAC ĐẠI HỘI**

Ông Giang Thành Trung - Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

### **1. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty**

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Tổng số thẻ tán thành là 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

### **2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty**

- Tổng số thẻ không hợp lệ: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ hợp lệ: 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

***Trong đó:***

- Tổng số thẻ tán thành là 07, đại diện cho 4.665.500 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ không tán thành là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số thẻ không có ý kiến là 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội, nội dung này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực. Biên bản gồm 15 trang, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

Đại hội giao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm triển khai Nghị quyết đã được Đại hội thông qua theo đúng quy định của pháp luật.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL kết thúc vào hồi 11 giờ 45 cùng ngày.

Biên bản được lập với chữ ký của Chủ tọa và Thư ký như dưới đây:

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Giang Thành Trung**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA**



**Đặng Công Thúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

**Điều 1. Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL (“Công ty”).

**Điều 2. Mục tiêu của Quy chế**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo an ninh, trật tự và hiệu quả làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Thành phần tham dự**

Thành phần tham dự Đại hội là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 16/02/2024) có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội.

**Điều 4. Quy định về trật tự**

1. Tại Đại hội, mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội phải mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng, Thư mời họp, bản gốc Giấy ủy quyền (nếu có), kèm theo bản photo Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người ủy quyền, bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (đối với tổ chức), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một (01) Thẻ biểu quyết (màu xanh lá) và các Phiếu biểu quyết (màu trắng) (trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết).
2. Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
  - a. Giấy ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
    - (i) Đối với cổ đông cá nhân: Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó (hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông) và người được ủy quyền dự họp.
    - (ii) Đối với cổ đông tổ chức:

- Trong các trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
  - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- b. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba trừ trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền theo quy định tại tiết (ii) điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế này.
  - c. Giấy ủy quyền phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, có đóng dấu treo của Công ty.
3. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
  4. Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Ban tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
  5. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  6. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì ý kiến của cổ đông đó coi như không hợp lệ với các vấn đề được biểu quyết từ thời điểm cổ đông đó vắng mặt.

#### **Điều 5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 6. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
2. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 1 Điều này;
  - b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chương trình họp và nội dung cuộc họp có thể được bổ sung (các) vấn đề chi tiết phát sinh theo kiến nghị của cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết (khi có nội dung cần thông qua bằng cách bỏ phiếu tại Đại hội) có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.
2. Trường hợp bị thất lạc Phiếu/Thẻ biểu quyết, biểu quyết nhầm hoặc điền sai thông tin biểu quyết, khi đó, cổ đông đến bàn làm thủ tục đề nghị in lại:
  - + Cổ đông phải đến đúng quầy in phiếu lần 1 để làm thủ tục in lại bộ phiếu cho các lần sau. Trong trường hợp Ban Kiểm phiếu đang thực hiện công tác kiểm phiếu thì cổ đông phải đến quầy in phiếu ở ngoài Phòng kiểm phiếu để in lại phiếu. Lúc này chỉ in lại các Phiếu có nội dung mà Đại hội chưa thực hiện biểu quyết.
  - + Việc in lại Thẻ/Phiếu biểu quyết phải được lập thành biên bản với sự xác nhận của cổ đông. Nhân viên in Thẻ/Phiếu biểu quyết phải lưu biên bản và thu hồi lại bộ phiếu cũ và đóng dấu huỷ (trong trường hợp cổ đông điền sai thông tin, biểu quyết nhầm muốn in lại bộ phiếu khác).
  - + Đối với các Thẻ/Phiếu biểu quyết được in nhiều lần thì chỉ những Thẻ/Phiếu biểu quyết được in lần sau cùng mới hợp lệ (chương trình chỉ cho phép cập nhật thông tin của Thẻ/Phiếu biểu quyết sau cùng).
3. Cách biểu quyết:

➤ Thẻ biểu quyết

- + Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của cổ đông/người được ủy quyền, số đăng ký/mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- + Mục đích: Dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội như: Quy chế làm việc của Đại hội, Chương trình họp, bầu Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký,... theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- + Cách sử dụng: Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi: *Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến về từng nội dung cụ thể.* Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung. Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần biểu quyết Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

➤ Phiếu biểu quyết

- + Đặc điểm: Các Phiếu biểu quyết ghi thông tin của cổ đông/người được ủy quyền, số đăng ký/mã số cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng. Trên Phiếu biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 03 phương án biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.
- + Mục đích: Dùng Phiếu biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban kiểm tra tư cách cổ đông bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.
- + Cách sử dụng:
  - (i) Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu “X” vào phương án lựa chọn tương ứng tại Phiếu biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa yêu cầu cổ đông biểu quyết và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu.
  - (ii) Đối với mỗi Phiếu biểu quyết bao gồm các nhóm nội dung cần thông qua tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu và công bố kết quả ngay sau khi cổ đông/người được ủy quyền bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu.

➤ Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- + Phiếu biểu quyết hợp lệ: là những phiếu do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát hành theo mẫu, có đóng dấu treo của Công ty và được đánh dấu theo đúng quy định đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết (với mỗi nội dung được đưa ra biểu quyết, cổ đông/người được ủy quyền chỉ được lựa chọn một trong ba phương án là: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến; trường hợp cổ đông/người được ủy quyền thay đổi ý kiến trước khi hoàn tất việc biểu quyết thì sẽ thực hiện đánh dấu lại và ký vào bên phải phương án lựa chọn cuối cùng của mình); ký ghi rõ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp.
- + Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi:
  - a. Phiếu không do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát hành theo mẫu và không đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL và/hoặc;
  - b. Phiếu không có chữ ký của cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp và/hoặc;
  - c. Phiếu biểu quyết bị rách, gach và/hoặc;
  - d. Phiếu bị ghi thêm những nội dung khác trên tất cả các nội dung đã được in sẵn trong Phiếu biểu quyết và/hoặc;
  - e. Phiếu biểu quyết có lựa chọn từ hai phương án trở lên trong cùng một nội dung và không có chữ ký vào phương án lựa chọn cuối cùng hoặc không lựa chọn phương án nào thì phần biểu quyết cho nội dung đó coi như không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua tại Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ được xác định trên từng nội dung biểu quyết và/hoặc;
  - f. Phiếu bị cổ đông sử dụng nhằm thứ tự biểu quyết cho nội dung biểu quyết (Phiếu này sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết).
- + Xử lý Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vì lý do nêu tại mục (a), (b), (c) thì toàn bộ các nội dung biểu quyết không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
  - Đối với trường hợp nêu tại mục (e): các phiếu có từng nội dung không hợp lệ thì phần nội dung biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
- Thể lệ biểu quyết:
  - + Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
  - + Tỷ lệ biểu quyết trên mỗi nội dung biểu quyết được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng phiếu biểu quyết thu về hợp lệ của các cổ đông dự họp chia cho tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (tính trên số phiếu biểu quyết phát ra).
  - + Tỷ lệ phiếu biểu quyết cần thiết để thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
  - + Thời gian kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu: Phiếu biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

#### 4. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- a. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b. Tỷ lệ phiếu biểu quyết cần thiết để thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, trong đó:
  - (i) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
    - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
    - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
    - Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
    - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
    - Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi;
  - (ii) Các nghị quyết đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều này, khoản 3 Điều 21 của Điều lệ Công ty, khoản 2 Điều 17 và khoản 8 Điều 22 của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tọa.
2. Trường hợp Đoàn Chủ tọa đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giờ tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tọa mời phát biểu.
3. Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tọa có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
4. Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.



## **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tọa**

Đoàn Chủ tọa do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để điều hành Đại hội. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tọa:

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo trình tự Đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
4. Trả lời/Chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
6. Các quyền khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 10. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông/người đại diện của cổ đông đến tham dự họp trong toàn bộ thời gian diễn ra cuộc họp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức Đại hội theo các quy định của Điều lệ Công ty.

## **Điều 11. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội**

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
2. Giúp việc cho Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội.
3. Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tọa.
4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có).

## **Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
  - b. Kiểm phiếu sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

- d. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử (nếu có).
- e. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có).

## 2. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- a. Việc bỏ phiếu bầu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu thông báo đề nghị các cổ đông thực hiện bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hội Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;
- b. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện cổ đông;
- c. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- d. Việc bỏ phiếu sau khi thùng phiếu được đưa vào phòng kiểm phiếu đều không hợp lệ;
- e. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- f. Việc kiểm phiếu phải đảm bảo chính xác, minh bạch, khách quan, kịp thời và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Quy chế này, giải quyết các thắc mắc của cổ đông liên quan đến việc biểu quyết trong thẩm quyền của mình;
- g. Khi vào phòng kiểm phiếu: để tránh gây ồn ào, mất trật tự, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin tại phòng kiểm phiếu; tất cả nhân sự có mặt tại phòng kiểm phiếu tuyệt đối không được sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử nào (thiết bị di động, máy quay phim, ghi âm, chụp hình, smartphone,...). Ban tổ chức Đại hội được quyền bố trí các máy quay phim với nội dung quay phim được bảo mật để phục vụ việc hậu kiểm khi có yêu cầu;
- h. Tuyệt đối không được đề nghị hay có những hành vi cản trở công tác kiểm phiếu và các hành vi không phù hợp quy định pháp luật và Quy chế này. Không được sao chụp tài liệu của Ban Kiểm phiếu, Phiếu biểu quyết của cổ đông, kết quả kiểm phiếu sơ bộ, các biên bản của Ban Kiểm phiếu; Không cung cấp kết quả kiểm phiếu cho bất kỳ người nào ngoài Chủ tọa Đại hội khi biên bản về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết chưa được công bố tại Đại hội và được Đại hội thông qua;
- i. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Tất cả các nội dung họp tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Thư ký Đại hội lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 3. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản, nghị quyết của Công ty.
- 4. Trường hợp Chủ tọa Đại hội, Trưởng ban Thư ký từ chối ký Biên bản họp Đại hội thì Biên bản có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự

hợp ký và có đầy đủ nội dung quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa Đại hội, Trưởng ban Thư ký từ chối ký biên bản họp.

5. Các bản ghi chép, biên bản, danh sách ký xác nhận của các cổ đông dự họp trực tiếp và văn bản ủy quyền tham dự Đại hội được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL. Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.**

**Trân trọng./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**Đặng Công Thức**



Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## QUY CHẾ

### BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2021-2025) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL.

**Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên và ổn định hoạt động kinh doanh,

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 16/02/2024) trực tiếp tham dự Đại hội.

**Điều 2. Số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”) (nhiệm kỳ 2021-2025)**

**1. Số lượng thành viên HDQT Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ (nhiệm kỳ 2021-2025):**

Số lượng thành viên HDQT của Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ (nhiệm kỳ 2021-2025): 08 (tám) thành viên.

**2. Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung (nhiệm kỳ 2021-2025):**

Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung là: 02 (hai) thành viên.

**3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT**

**a. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên HDQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HDQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HDQT của trên năm (05) công ty khác.

**b. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp:**

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

### **Điều 3. Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty**

1. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
2. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.  
Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
3. Số lượng thành viên độc lập HĐQT của Công ty phải đảm bảo quy định có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập.

### **Điều 4. Ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT**

1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chốt ngày 16/02/2024) có quyền đề cử người vào HĐQT. Các cổ đông phổ thông có thể hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT.
2. Việc đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT được thực hiện như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT.
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT.
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT.
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT.
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT.
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên HĐQT.

- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì số ứng viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử. Các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Quy chế bầu cử.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- 03 Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao công chứng: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;

Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT và Bản cung cấp thông tin theo mẫu được đăng tải trên website của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL theo địa chỉ sau: [www.gclgroup.vn](http://www.gclgroup.vn).

#### **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT đáp ứng đủ điều kiện như quy định để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung vào HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT phải gửi hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đến Công ty trước **17h00 ngày 22/03/2024** theo địa chỉ sau:

- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL.
- Địa chỉ: Tầng 5, tòa NO2, Gold Season, số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 665 23182

#### **Điều 7. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

##### **1. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

Danh sách được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên Phiếu bầu cử

##### **2. Phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu cử theo mã số biểu quyết;
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị màu trắng;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền được phát một “Phiếu bầu thành viên HĐQT” theo mã số biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác và phải nộp lại phiếu cũ.

##### **3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội phát; hoặc

- Phiếu không có dấu treo của Công ty kiểm soát tài liệu; hoặc
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền; hoặc
- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi bỏ phiếu kết thúc vào hòm phiếu đã được niêm phong; hoặc
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu; hoặc
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì; hoặc
- Số phiếu bầu cho các ứng cử viên lẻ đến hàng thập phân.

#### **4. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu cử được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc phân bố đồng đều;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng viên ghi trong Phiếu bầu cử;
- Tổng số phiếu bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông.

#### **5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng viên trúng cử bầu bổ sung vào HĐQT**

- Các ứng viên trúng cử bầu bổ sung vào HĐQT là các ứng viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội.
- Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.
- Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông

nhưng không được là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào Hội đồng Quản trị;

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- + Sau khi kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tọa;
- + Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm, Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.
- Nguyên tắc kiểm phiếu:
- + Việc bỏ phiếu bầu được bắt đầu sau khi Ban kiểm phiếu thông báo đề nghị các cổ đông thực hiện bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;
- + Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện cổ đông;
- + Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- + Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- + Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số phiếu hợp lệ/phiếu không hợp lệ; tổng số phiếu quyết cho từng ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Giải quyết khiếu nại**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm có 11 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL thông qua.



Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2021-2025) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL. Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, TV UBKT;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đặng Công Thức

C.T.C.P  
L  
Mọi

## HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025))

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL

#### 1. Quy định về việc bầu đòn phiếu

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đòng cổ đòng được tiến hành theo nguyên tắc bầu đòn phiếu, trong đó cổ đòng có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

#### 2. Cách thức bầu cử

a) Xác định tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của một cổ đòng (hoặc người đòc ủy quyền)

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đòng/người đòc ủy quyền được xác định theo công thức sau:

**Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu và đòc ủy quyền x (nhân) Số thành viên HĐQT đòc Đại hội đòng cổ đòng phê chuẩn bầu**

Ví dụ: Số lượng thành viên đòc bầu bổ sung vào HĐQT đòc Đại hội đòng cổ đòng thông qua là 01 người. Danh sách các ứng cử viên đòc bầu vào HĐQT đòc Đại Hội đòng Cổ đòng thông qua giả định là có 02 ứng cử viên. Ông A là cổ đòng sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu bầu HĐQT của ông A là  $(1.000 * 2) = 2.000$  phiếu bầu.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu bầu** của cổ đòng/người đòc ủy quyền cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số phiếu bầu của mình là 2.000 phiếu cho các ứng cử viên, ví dụ:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	1.000
2	Nguyễn C	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000</b>

**Lưu ý:** - Ông A có thể chỉ sử dụng **bằng hoặc ít hơn tổng số phiếu bầu của mình** (ở ví dụ này, tổng số phiếu bầu HĐQT của ông A là 2.000 phiếu) để bầu cho các ứng cử viên. Nếu dùng quá 2.000 phiếu thì tờ phiếu bầu của ông A là không hợp lệ.

- Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu bầu của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi cổ đòng/người đòc ủy quyền là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện cổ đòng đó đang sở hữu hoặc đòc ủy quyền. Tổng số lượng phiếu bầu cho các ứng cử viên không đòc vượt quá tổng số phiếu bầu này.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn GCL**

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL xin gửi tới quý cổ đông báo cáo hoạt động của HDQT công ty năm 2023. Nội dung báo cáo gồm các phần sau:

- Thông tin về thành viên HDQT;
- Các hoạt động của HDQT trong năm 2023;
- Đánh giá của HDQT về hoạt động của công ty trong năm 2023;
- Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị.

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày 26/04/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã miễn nhiệm ông Nguyễn Quốc Thắng và bầu bổ sung ông Chu Văn Dũng vào HDQT nhiệm kỳ 2021-2025. Danh sách thành viên HDQT bao gồm:

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Đặng Công Thức    | - Chủ tịch HDQT   |
| - Ông Lê Tùng           | - Thành viên HDQT |
| - Ông Phan Nam Giang    | - Thành viên HDQT |
| - Ông Phan Thanh Dũng   | - Thành viên HDQT |
| - Ông Trương Văn Mạnh   | - Thành viên HDQT |
| - Ông Chu Văn Dũng      | - Thành viên HDQT |
| - Ông Giang Thành Trung | - Thành viên HDQT |
| - Bà Đỗ Thị Hà          | - Thành viên HDQT |

### 2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị

HDQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm và giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện. Trong năm vừa qua, HDQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo mục tiêu, định hướng và kế hoạch đề ra. Đồng thời, HDQT cũng có những chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

HDQT vẫn đảm bảo các cuộc họp thường kỳ trong năm 2023, từng thành viên đều nắm bắt tốt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để cùng nhau đưa ra những quyết định kịp thời. Do đặc tính tình hình kinh doanh trong năm 2023 nhiều khó khăn, HDQT đã cùng nhau đưa ra những quyết định để tháo gỡ các khó khăn trên tình thần giữ an toàn tài chính và duy trì sản lượng. HDQT luôn tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Năm qua, các cuộc họp của HDQT tập trung vào các nội dung sau:

TT	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT-KDM	15/01/2023	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
2	02/2023/NQ-HĐQT-KDM	22/02/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	03/2023/NQ-HĐQT-KDM	10/03/2023	Thay đổi ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
4	04/2023/NQ-HĐQT-KDM	13/03/2023	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính KDS
5	05/2023/NQ-HĐQT-KDM	05/04/2023	Thông qua tài liệu họp Đại hội và nhân sự phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
6	06/2023/NQ-HĐQT-KDM	17/04/2023	Thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Quốc Thắng và Bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
7	07/2023/NQ-HĐQT-KDM	24/04/2023	Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT
8	08/2023/NQ-HĐQT-KDM	08/05/2023	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
9	09/2023/NQ-HĐQT-KDM	10/06/2023	Thông qua giao dịch với bên có liên quan là Công ty TNHH MTV Chu Văn Tứ
10	10/2023/NQ-HĐQT-KDM	10/06/2023	Thông qua việc mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Thép 998
11	11/2023/NQ-HĐQT-KDM	21/08/2023	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
12	12/2023/NQ-HĐQT-KDM	21/08/2023	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
13	13/2023/NQ-HĐQT-KDM	18/09/2023	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và số điện thoại của Công ty
14	14/2023/NQ-HĐQT-KDM	30/11/2023	Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản MCC

3032  
CÔNG  
CỔ  
TẬP  
VIỆN

15	15/2023/NQ-HĐQT-KDM	13/12/2023	Thoái vốn tại công ty con – Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính KDS
16	16/2023/NQ-HĐQT-KDM	26/12/2023	Xử lý tài sản cố định
17	17/2023/NQ-HĐQT-KDM	30/12/2023	Không thanh toán thù lao Hội đồng Quản trị năm 2023

### **3. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của công ty trong năm 2023**

#### *- Hoạt động kinh doanh thép*

Hoạt động kinh doanh thép xây dựng của công ty trong năm đạt được nhiều kết quả khả quan trong bối cảnh thị trường chung gặp nhiều bất lợi. Thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động xây dựng tri trệ tuy nhiên doanh thu của Công ty có sự cải thiện đáng kể so với cùng kỳ. Năm 2023 doanh thu từ kinh doanh thép đạt 74.681.632.847 đồng tăng 69,79% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 2.037.333.650 đồng tăng 32,22% so với cùng kỳ.

Mặc dù kinh doanh thép là một hướng phát triển mới trong định hướng chiến lược của Công ty tuy nhiên với sự nỗ lực của đội ngũ lãnh đạo công ty đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần kinh doanh trên địa bàn một số tỉnh Tây Bắc và đang ngày càng nhận được nhiều niềm tin, sự ủng hộ từ phía khách hàng.

#### *- Hoạt động đầu tư bất động sản*

Hiện nay Công ty đang hợp tác với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC trong việc tài trợ quy hoạch một số dự án Bất động sản: Khu đô thị mới phía nam thị trấn Bình Gia; Khu dân cư đô thị phường Thiện An; Khu thương mại và dân cư phường Đạt Hiếu, An Bình; Khu dân cư 21,2ha thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc. Tuy nhiên những khó khăn chung của thị trường bất động sản đã làm chậm tiến độ triển khai các dự án kể trên.

#### *- Hoạt động đầu tư chứng khoán*

Năm 2023 thị trường chứng khoán Việt Nam có những biến động khá bất ngờ, thị trường vận hành ổn định và tăng trưởng tốt vào giai đoạn đầu năm. Tuy nhiên thời điểm cuối năm khi tình hình kinh tế thế giới khó khăn cộng với việc căng thẳng chính trị trên thế giới đã khiến cho dòng vốn ngoại ồ ạt rút khỏi thị trường, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm mạnh nên danh mục đầu tư của Công ty chưa có lãi.

### **4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

HĐQT hiểu rằng trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng, việc giữ vững được thương hiệu và duy trì đà phát triển là điều rất quan trọng. HĐQT rất quan tâm đến việc trẻ hóa đội ngũ và đổi mới mạnh mẽ về quy trình kinh doanh, đầu tư lẫn quản trị. Đối với HĐQT, việc dám trao những thử thách mới cho thế hệ trẻ chính là chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

#### **4.1. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc**

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy chế, quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Từng cá nhân trong HĐQT là những người chuyên trách về chuyên môn, có thâm niên làm việc lâu năm trong ngành, kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban điều hành, sát sao trong hoạt động và điều hành;

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường, chỉ đạo BTGD để nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng, ứng phó với biến động của thị trường;

- Đề ra những định hướng phát triển cho Công ty trong tương lai;

- Giám sát các hoạt động về đầu tư, kinh doanh, tham mưu cho BTGD về chi tiết phát triển thị trường cũng như hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán;

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành;

- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin, các thực hành quy định và quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Giám sát và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **4.2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc**

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và BTGD đã xây dựng phương án kinh doanh thích ứng và điều chỉnh linh hoạt với diễn biến của thị trường; công tác quản trị được chú trọng, tiết giảm chi phí tài chính, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng; hoạt động xuất khẩu đã được tổ chức hiệu quả, đa dạng thị trường, giảm thiểu tối đa các rủi ro do chính sách phòng vệ thương mại, chống phá giá từ các thị trường xuất khẩu.

Tổng Giám đốc và BTGD đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát và quản lý.

Kết quả kinh doanh năm 2023 chưa đạt được theo như kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do những biến động bất ngờ từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới cũng như trong nước.

### **5. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

#### **5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So sánh KH2024/TH2023 (%)
1	Tổng tài sản	78.575.266.200	85.240.560.000	108
2	Doanh thu thuần	74.681.632.847	118.625.000.000	159
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.174.492.184	5.436.245.000	250
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.616.533.595	4.348.996.000	269,03

#### **5.2. Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị**

HĐQT chủ động, tích cực thực hiện những định hướng chiến lược sau để có thể phát huy tối đa nội lực của Công ty, nắm bắt cơ hội hướng đến phát triển bền vững:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế bổ nhiệm, tái bổ nhiệm luân chuyển của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp cho phù hợp với quy mô, đặc thù Công ty;
- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tài chính của Công ty;
- Cơ cấu, sắp xếp lại các nguồn lực;
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và chi phí đầu tư để đạt được hiệu quả;
- Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới; Tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng;
- Theo dõi sản lượng, giá bán, lợi nhuận, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng của mỗi thị trường để có kế hoạch mua, điều chuyển hàng hóa và đưa ra các giải pháp phù hợp, kịp thời.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

**1. Giới thiệu về Ủy ban Kiểm toán**

**1.1. Nhân sự**

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) được kiện toàn nhân sự ngày 21/08/2023 theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT-KDM của Hội đồng Quản trị (HĐQT) với 02 thành viên:

- Ông Giang Thành Trung - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.
- Bà Đỗ Thị Hà - Thành viên.

**1.2. Nhiệm vụ chính của Ủy ban Kiểm toán**

UBKT là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT.

**2. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán**

Trong năm 2023, Ủy ban Kiểm toán được kiện toàn vào ngày 21/08/2023. UBKT đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch công việc của UBKT;
- Thông qua quy trình, cơ chế làm việc của UBKT;
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo bán niên năm 2023;
- Thông qua các báo cáo tài chính quý 1, 2, 3, 4 và Báo cáo tài chính năm 2023.

Ngoài ra, các thành viên của UBKT đã:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.



- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Công ty và các chính sách quản trị rủi ro, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

- Tham gia nhiều cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm.

### **3. Kết quả kiểm tra của Ủy ban Kiểm toán**

#### **3.1. Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính**

Xét trên khía cạnh trọng yếu: Báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2023: UBKT không phát hiện sai sót, gian lận trong các BCTC này.

#### **Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>	<b>Thay đổi</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Đồng</b>	<b>78.575.266.200</b>	<b>79.956.570.100</b>	<b>-1.381.303.900</b>
Tài sản ngắn hạn	Đồng	73.469.864.115	68.881.570.100	4.588.294.015
Tài sản dài hạn	Đồng	5.105.402.085	11.075.000.000	-5.969.597.915
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
Tài sản ngắn hạn/TTS	%	93,5	86,15	7,35
Tài sản dài hạn/TTS	%	6,5	13,85	-7,35
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Đồng</b>	<b>78.575.266.200</b>	<b>79.956.570.100</b>	<b>-1.381.303.900</b>
Nợ phải trả	Đồng	2.575.038.928	5.572.896.423	-2.997.857.495
Vốn chủ sở hữu	Đồng	76.000.227.272	74.383.673.677	1.616.553.595
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
Nợ phải trả/TNV	%	3,28	6,97	-3,69
Vốn chủ sở hữu/TNV	%	96,72	93,03	3,69

#### **3.2. Kết quả kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật, kết quả rà soát giao dịch với người có liên quan**

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, người lao động và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật;

Không phát hiện trường hợp không tuân thủ quy định về giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan theo quy định thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

### **3.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2023**

Chiến lược phát triển do HĐQT đề ra phù hợp với tình hình thực tế. Việc tổ chức kinh doanh được thực hiện có hệ thống, bài bản làm tăng giá trị của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông, người lao động, khách hàng.

Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Về nhân sự, Ban Tổng giám đốc tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy nhân sự, thu hút nhân sự chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

UBKT đã kiến nghị với HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Công ty kiểm toán đã hoàn thành quá trình kiểm toán độc lập, khách quan và hiệu quả.

### **3.4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty**

Hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro ban hành đầy đủ các chính sách, quy trình hoạt động, thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm soát thường xuyên, toàn diện trên các mặt hoạt động của Công ty;

Trong năm 2023, bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát định kỳ hàng tháng các báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và kiểm toán hàng quý các báo cáo tài chính. Các báo cáo này đều đảm bảo tuân thủ quy định về an toàn tài chính và phù hợp với các chuẩn mực kế toán theo quy định của pháp luật;

Hoạt động quản trị nội bộ nhìn chung đã phát huy tốt vai trò phòng ngừa, hạn chế rủi ro và đưa ra các kiến nghị kịp thời nhằm khắc phục các hạn chế, sai sót nếu có. Đồng thời, trong năm chưa ghi nhận trường hợp vi phạm nghiệp vụ nghiêm trọng, vi phạm quy định pháp luật.

### **3.5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán; tạo điều kiện để Ủy ban Kiểm toán thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

### **3.6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

Ủy ban Kiểm toán đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của Công ty. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn

diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty, kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

#### **4. Nhận xét và kiến nghị**

##### **4.1. Nhận xét**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và công bố thông tin đầy đủ theo quy định;

Trong hoạt động quản lý, điều hành, không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sự vi phạm hay sai sót nào trọng yếu.

##### **4.2. Kiến nghị**

Công ty tiếp tục phát triển các mảng nghiệp vụ kinh doanh truyền thống, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới nhưng cần đảm bảo yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định của Công ty và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm toán để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

##### **Nơi nhận:**


- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, TV UBKT;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**  
**CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN GCL**

M.S.D.N. 017020  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Giảng Thành Trung**



Y. C. P.  
M. O. I.

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm 2024

### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.*

#### **1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập: Chấp nhận toàn phần.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023.
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2023.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	01/01/2023	31/12/2023
1	Tổng tài sản	VND	79.956.570.100	78.575.266.200
2	Doanh thu thuần	VND	43.966.214.409	74.681.632.847
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	VND	-3.257.161.360	2.174.492.184
4	Lợi nhuận sau thuế	VND	-3.257.161.360	1.616.533.595

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL được công bố trên website: <https://gclgroup.vn/>

#### **2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:



- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét BCTC bán niên năm 2024, kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2024 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

- Đề xuất Công ty kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC. Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp thay đổi đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.



**Đặng Công Thức**



**TỜ TRÌNH**

V/v: Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán (thuộc HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán năm 2024

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán (thuộc HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán (thuộc HĐQT) năm 2023**

Năm 2023, Công ty không đạt được các kế hoạch kinh doanh như dự kiến, nên các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán đã đề xuất không nhận thù lao.

**2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán năm 2024**

TT	Chi tiêu	Số người	Thù lao dự kiến năm 2024 (đồng / năm)	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Thù lao Hội đồng Quản trị</b>			<b>396.000.000</b>
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	01	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên Hội đồng Quản trị	07	48.000.000	336.000.000
<b>B</b>	<b>Thù lao Ủy ban Kiểm toán</b>			<b>120.000.000</b>
1	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	01	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	02	36.000.000	72.000.000
	<b>Tổng số tiền (A + B)</b>			<b>516.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chấp thuận thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.



**TỜ TRÌNH**

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn GCL;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho Cổ đông hiện hữu, với nội dung cụ thể như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC**

- |    |                                      |   |   |
|----|--------------------------------------|---|---|
| 1  | Tổ chức phát hành                    | : | Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL              |
| 2  | Vốn điều lệ trước phát hành          | : | 71.000.000.000 đồng                       |
| 3  | Số lượng CP đang lưu hành            | : | 7.100.000 cổ phiếu                        |
| 4  | Cổ phiếu quỹ                         | : | 0 cổ phiếu                                |
| 5  | Tên cổ phiếu phát hành               | : | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn GCL     |
| 6  | Mã cổ phiếu                          | : | KDM                                       |
| 7  | Loại cổ phiếu                        | : | Cổ phiếu phổ thông                        |
| 8  | Mệnh giá cổ phiếu                    | : | 10.000 đồng/cổ phiếu                      |
| 9  | Mục đích phát hành                   | : | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 |
| 10 | Số lượng cổ phiếu phát hành          | : | 497.000 cổ phiếu                          |
| 11 | Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | : | 4.970.000.000 đồng                        |



- 12 Tỷ lệ phát hành : 7% (Số lượng Cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- 13 Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- 14 Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:7  
 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 100 quyền sẽ được nhận 7 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị.
- 15 Nguồn vốn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2023 trên báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tập Đoàn GCL
- 16 Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- 17 Thời gian dự kiến phát hành : Từ Quý II/2024 đến Quý III/2024 sau khi được ĐHCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của KDM.
- 18 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.  
*Ví dụ: Cổ đông A tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sở hữu 215 cổ phần thì số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được nhận sẽ được tính như sau:  $215/100*7 = 15,05$  cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì số cổ phần cổ đông A thực nhận từ việc hưởng cổ tức là 15 cổ phần (Cổ phiếu lẻ 0,05 sẽ bị hủy)*  
 Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện



hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

## **II. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu lý và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

## **III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

## **IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (Tỷ lệ Phát hành phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án Phát hành Cổ phiếu).

- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để được cấp phép phát hành cổ phiếu trả cổ tức và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.

- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/Sở Giao dịch Chứng khoán để triển khai việc chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sau được UBCKNN chấp thuận, bao gồm các công việc:

- (i) Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;
- (ii) Ngày giao dịch cuối cùng phân bổ quyền;
- (iii) Niêm yết bổ sung cổ phiếu.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký tăng vốn điều lệ) tại cơ quan đăng ký kinh doanh

- Sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

- Các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đặng Công Thức**

C.T.C.P  
NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN GCL**  
Số: 04/TTTr-HDQT-KDM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024.**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

### **1. Thông tin cổ phiếu chào bán**

- **Cổ phiếu chào bán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL
- **Mã chứng khoán:** KDM
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước chào bán:** 7.100.000 cổ phiếu (Bảy triệu một trăm ngàn cổ phiếu)
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 5.000.000 cổ phiếu (Năm triệu cổ phiếu)
- **Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- **Mục đích chào bán:** Mua cổ phần/Góp vốn cổ phần nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, bổ sung vốn lưu động cho công ty. Trong đó kế hoạch sử dụng chi tiết như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng	Giá trị sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng
1	Mua cổ phần/vốn góp tại Công ty cổ phần Mâm Lộc Sơn La (Mã số thuế: 5500485665)	40.000.000.000	Năm 2024-2025
2	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>50.000.000.000</b>	

DHDCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả của đợt chào bán chủ động phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và đảm bảo



lợi ích cho cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn phải phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và quyền lợi của cổ đông.

- **Hình thức chào bán:** Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước.
- **Số lượng nhà đầu tư tham gia đợt chào bán:** Chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư mua cổ phần chào bán riêng lẻ:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tổ chức/cá nhân trong nước theo quy định của pháp luật, có thiện chí hợp tác, có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ các hoạt động của công ty.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán thành công trong đợt chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và sẽ không hạn chế chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau.
- **Giá chào bán dự kiến:** Ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
- **Thời gian dự kiến chào bán:** Dự kiến trong năm 2024-2025, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- **Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không phân phối hết theo kế hoạch dự kiến do nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, ĐHDCĐ ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị:  
Quyết định việc phân phối cho các đối tượng khác;  
Lựa chọn điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn và hoạt động thường xuyên của công ty.
- **Đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu:** Cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ được đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định.
- **Đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong đợt chào bán:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

## 2. Các nội dung ủy quyền

ĐHDCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động quyết định các vấn đề cụ thể trong phương án chào bán, xây dựng hồ sơ chào bán, lựa chọn thời điểm chào bán, lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí theo phương án chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được mua, phê duyệt nội dung thực hiện việc ký kết và thực hiện các cam kết/hợp đồng, thoả thuận và các giao dịch khác liên quan đến thực hiện mua bán cổ phiếu của đợt chào bán, nộp hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi UBCKNN và các cơ



quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ chào bán có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc uỷ quyền /giao cho bên thứ ba có đủ thẩm quyền/chức năng thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng và lựa chọn phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty tại thời điểm chào bán, cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng các quy định của pháp luật;
- Lựa chọn và quyết định tổ chức tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành nếu thấy cần thiết;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết và các vấn đề khác liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, cổ phiếu, sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt cổ phiếu; và (ii) sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động, giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu chào bán thêm của Công ty tại VSDC; và (iv) Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu;
- Các công việc khác có liên quan.

Tùy từng trường hợp cụ thể Hội đồng Quản trị được giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đặng Công Thức**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN GCL**

Số: 05/TTTr-HDQT-KDM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL
3. Mã cổ phiếu : KDM
4. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Phương thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
7. Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu chào bán thêm)
8. Thời gian thực hiện : Trong năm 2024 và/hoặc năm 2025 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 7.100.000 cổ phiếu (bằng chữ: Bảy triệu một trăm nghìn cổ phiếu)
10. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá : 71.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi một tỷ đồng)
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu) : 100%



*hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán)*

12. Giá chào bán : 10.000 VNĐ
13. Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán : Bảng mệnh giá 10.000 đồng/Cổ phiếu
14. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.
15. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, sẽ được hưởng 100 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B. Nhà đầu tư B không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba.
16. Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ
17. Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá chào bán cho nhà đầu tư khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
18. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
19. Chào mua công khai : Đồng ý cho cổ đông/nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phiếu mà các cổ đông hiện hữu không

thực hiện quyền mua sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Luật Chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán.

20. Mục đích chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích đầu tư tài sản cố định của công ty.
21. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến : Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
22. Hạn chế chuyển nhượng : Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.  
Cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
23. Đăng ký chứng khoán và đăng ký Niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phần chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký Niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
24. Sửa đổi điều lệ : Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ của Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu.

## II. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2024 là 71.000.000.000 đồng (tính theo giá phát hành), sẽ được phân bổ sử dụng với mục đích đầu tư tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Mua nhà làm trụ sở làm việc công ty tại Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	30.000.000.000	Năm 2024-2025



2	Mua đất xây dựng kho thép tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	20.000.000.000	Năm 2024-2025
3	Xây dựng nhà xưởng tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	10.000.000.000	Năm 2024-2025
4	Mua sắm trang thiết bị tại kho	11.000.000.000	Năm 2024-2025
	<b>Tổng</b>	<b>71.000.000.000</b>	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đạt hiệu quả cao nhất. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn cho hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời:

- Báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về lý do thay đổi này;
- Công bố thông tin nội dung thay đổi trên Website Công ty;
- Báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

### III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Triển khai phương án, lựa chọn thời điểm, thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cho phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật;
2. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
3. Điều chỉnh tỷ lệ chào bán cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ chào bán phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu chào bán thực tế);
4. HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án chào bán cổ phiếu này), HĐQT xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các tài liệu liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án chào bán cổ phiếu đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, đúng theo các quy định pháp luật có liên quan, điều lệ Công ty và quyền lợi của Cổ đông;
5. Quyết định, cân đối và sử dụng đúng mục đích số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

6. Hoàn tất các thủ tục để đăng ký bổ sung chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu mới chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán ;
7. Hoàn tất các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới tại cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty, các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần sau khi hoàn tất đợt chào bán ;
8. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trên đây.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.



**Đặng Công Thức**

## TỜ TRÌNH

Vv: Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh

### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL;

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét bổ sung ngành, nghề kinh doanh trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

### **1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh**

TT	Ngành, nghề dự định bổ sung	Mã ngành
1	Chăn nuôi gia cầm. (Chi tiết: Chăn nuôi gà)	0146
2	Sản xuất phân bón và hợp chất nito	2012
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. (Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm)	4649
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác)	4662
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669

### **2. Sửa đổi điều lệ**

Sửa đổi Phụ lục I – Danh mục ngành nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL của Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty để phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh

**3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty** đồng thời là người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHCĐ thông qua tại tờ trình này;

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Công Thức**



C.T.C.P  
CL  
NOI

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.*

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

**1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:**

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty tại Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:*

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

*Thay đổi nội dung Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:*

Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: 03 (ba) người, gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật trong toàn bộ mọi hoạt động của Công ty.

- Tổng Giám đốc: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động thuộc lĩnh vực hành chính và làm việc với các cơ quan chức năng.

- Phó Tổng Giám đốc: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn được phân bổ như trên theo luật định và Điều lệ này.

**2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và/hoặc người được Hội đồng Quản trị ủy quyền tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.**

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty về Người đại diện theo pháp luật với những nội dung tại Mục 1.



- Ký kết các văn bản/tài liệu với các cá nhân được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty; tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Phòng ĐKKD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Công Thúc**



Số: 08/TTr-HDQT-KDM

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024)*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 (ESOP), với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty**

- Tổ chức phát hành : **Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL**
- Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL**
- Mã cổ phiếu : **KDM**
- Loại cổ phiếu phát hành : **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá cổ phiếu : **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Phương thức phát hành : **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty**
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : **350.000 cổ phiếu (bằng chữ: Ba trăm năm mươi nghìn cổ phiếu)**
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến theo mệnh giá : **3.500.000.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng)**
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : **Số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 4,93%**



10. Nguồn thực hiện phát hành : Do người lao động nộp tiền
11. Đối tượng phát hành : Người lao động và/hoặc Nhân sự chủ chốt tại Công ty
12. Tiêu chí lựa chọn người lao động tham gia đợt phát hành : ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
13. Số lượng người lao động và số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động : ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng người lao động được mua và xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
14. Nguyên tắc xác định giá phát hành : Bảng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Giá phát hành : **10.000 đồng/cổ phiếu**
16. Chuyển nhượng quyền mua : Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cho các đối tượng khác.
17. Phương án xử lý cổ phiếu người lao động không nộp tiền mua : Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân bổ số cổ phiếu này cho các đối tượng khác thuộc đối tượng phát hành với giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
18. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
19. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành (tính theo Giá phát hành) : 3.500.000.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
20. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
21. Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi phương án phát hành ESOP được ĐHĐCD thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong Quý II, III/2024.
22. Đăng ký chứng khoán và đăng ký Niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký Niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

33246  
 0NG T  
 0 PHI  
 P ĐOÀN  
 PHỒ



23. Sửa đổi điều lệ : Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ của Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

## II. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 là 3.500.000.000 đồng (tính theo giá phát hành), sẽ được phân bổ sử dụng với mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh (Tăng hàng tồn kho, thanh toán cho Công ty cổ phần Thép và Thương Mại Hà Nội,...)	3.500.000.000	Trong năm 2024
	<b>Tổng</b>		

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đạt hiệu quả cao nhất. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn cho hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời:

- Báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về lý do thay đổi này;
- Công bố thông tin nội dung thay đổi trên Website Công ty;
- Báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

## III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị

DHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trên Công ty nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Xây dựng, ban hành quy chế phát hành cổ phiếu ESOP để thực hiện phương án này; Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phát hành.
2. Triển khai phương án, lựa chọn thời điểm, thời gian triển khai thực hiện phương án phát hành cho phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
4. Điều chỉnh tỷ lệ phát hành cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ

Số  
Y  
IN  
GCI  
HA

phát hành phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án phát hành cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế);

5. HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty đã được ĐHCĐ thông qua (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành cổ phiếu này), HĐQT xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các tài liệu liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, đúng theo các quy định pháp luật có liên quan, điều lệ Công ty và quyền lợi của Cổ đông;
6. Quyết định, cân đối và sử dụng đúng mục đích số tiền thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
7. Tiếp tục phân bổ số cổ phiếu này cho các đối tượng khác thuộc đối tượng phát hành với giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.
8. Hoàn tất các thủ tục đề đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ cổ phiếu mới phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và trên Sở Giao dịch Chứng Khoán sau khi kết thúc đợt phát hành;
9. Hoàn tất các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới tại cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty, các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần sau khi hoàn tất đợt phát hành;
10. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty trên đây.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Tổng Giám đốc
- Lưu: VT



**TỜ TRÌNH**

Vv: Không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL;
- Căn cứ Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT-KDM ngày 17/4/2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-KDM ngày 26/04/2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn GCL.

Ngày 26/4/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn GCL đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023 (Chi tiết theo tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT-KDM ngày 17/4/2023).

Tuy nhiên căn cứ vào tình hình thị trường, và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy việc thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ là chưa phù hợp. Do đó, trong năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã chưa triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL năm 2024 thông qua việc không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN GCL  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Đặng Công Thúc

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN GCL

Số: 10/TTr-HDQT-KDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty (Nhiệm kỳ 2021-2025)

#### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 của ông Trương Văn Mạnh ngày 11/03/2024 và ông Đặng Công Thúc ngày 18/03/2024.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

#### **1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị:**

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đối với:

- Ông Đặng Công Thúc
- Ông Trương Văn Mạnh

#### **2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

- a, Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty (Nhiệm kỳ 2021-2025) là: 02 người.
- b, Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị đã được Đại hội thông qua. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Trân trọng kính trình!

#### **Nơi nhân:**

- Như Kính gửi;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Công Thúc**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL

# ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Hà Nội, tháng 3 năm 2024

## **MỤC LỤC**

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	4
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	5
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	32
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	34
<b>IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN</b> .....	35
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	35
Điều 37. Thành viên Ủy ban Kiểm toán.....	35
Điều 38. Ủy ban Kiểm toán.....	36

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	37
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	40
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	40
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn .....	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 45. Tài khoản ngân hàng .....	41
Điều 46. Năm tài chính .....	41
Điều 47. Chế độ kế toán.....	42
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	42
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	42
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	43
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	43
Điều 50. Kiểm toán .....	43
XVII. CON DẤU .....	43
Điều 51. Con dấu.....	43
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	43
Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....	43
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	44
Điều 54. Thanh lý.....	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	45
Điều 56. Điều lệ công ty.....	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC VÀ CÁC BẢN SAO CỦA ĐIỀU LỆ .....	45
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	45

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 15 tháng 11 năm 2022, được cập nhật ngành nghề kinh doanh, địa chỉ website, số điện thoại và một số nội dung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL

- Tên Công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN GCL



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa N02, Gold Season, số 47, đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 02466523182

- Email: info@gclgroup.vn

- Website: gclgroup.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: 03 (ba) người, gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại theo pháp luật trong toàn bộ mọi hoạt động của Công ty.

- Tổng Giám đốc: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại theo pháp luật trong các hoạt động thuộc lĩnh vực hành chính và làm việc với các cơ quan chức năng.

- Phó Tổng Giám đốc: có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại theo pháp luật trong các hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn được phân bổ như trên theo luật định và Điều lệ này.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận cho doanh nghiệp, đảm

bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày thông qua Điều lệ này là: 71.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi một tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 7.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông và không có cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông được quản lý theo dữ liệu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là

cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Công ty không giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài. Các cá nhân/tổ chức nước ngoài được sở hữu tối đa 100% vốn điều lệ của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn (theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ 12 % một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Tổng Giám đốc;

Theo đó, Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng Quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị ban hành.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Hội đồng Quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ủy ban Kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp này thì việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy

định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hằng năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.



**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- c. Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- e. Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Chấp thuận các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán bao gồm:

- i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- ii. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- iii. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- iv. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các

cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, kèm theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội hoặc đăng trên website của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào Dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu

những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ủy ban Kiểm toán điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này, trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác, mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hằng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu



bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và báo cáo việc Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Hợp đồng, giao dịch bắt buộc phải được ĐHCĐ thông qua dù giá trị giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các trường hợp sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của của Thư ký Công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, và từ 90% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu là ba (03) người đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của công ty tối đa không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Cơ cấu Hội đồng Quản trị đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành.

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hằng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hay lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
  - l. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định tiền lương và các quyền lợi khác của người quản lý đó, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - m. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty.



4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Báo cáo của Hội đồng Quản trị có thể bao gồm nội dung thẩm định của Ủy ban kiểm toán. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hằng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản

thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh

ngiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Trường hợp điều hành trái với quy định này gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty;

c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào quý IV và trước ngày 15/12 hằng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hằng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không Điều hành.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

### **Điều 37. Thành viên Ủy ban Kiểm toán**

1. Thành viên Ban kiểm toán đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, Trưởng Ban Kiểm toán phải có chuyên môn về tài chính kế toán.

b) Không được kiêm nhiệm các chức danh như: Tổng Giám đốc, Phó, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

c) Không phải là những người có liên quan của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.



d) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập hiện đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

### **Điều 38. Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy Ban kiểm toán có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban Kiểm toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ủy ban Kiểm toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.

c. Khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị ra quyết định xử lý;

d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này;

f. Kiến nghị Hội đồng Quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty;

g. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

h. Kiểm toán nội bộ: Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty.

(i) Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty;

(ii) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

(iii) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

(iv) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

(v) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;

(vi) Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.

i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, quy định Công ty và Pháp Luật.

2. Ủy ban Kiểm toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán.

4. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện các giao dịch sau: Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và các tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng một tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán theo quy định thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

**Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. CON DẤU**

**Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế để giải quyết theo các quy định của pháp luật.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC VÀ CÁC BẢN SAO CỦA ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL nhất trí thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này kể từ ngày được thông qua. Điều lệ này được ban hành bởi Hội đồng Quản trị theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Điều lệ được lập thành sáu (06) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b. Một (01) bản nộp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

b. Một (01) bản nộp tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

c. Ba (03) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đặng Trung Hiếu**

**Phụ lục 01 - DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
0710	Khai thác quặng sắt
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ
1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi
3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4291	Xây dựng công trình thủy
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ khác
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại bị cấm)
4631	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì
4633	Bán buôn đồ uống
4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh
4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh
4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5224	Bốc xếp hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt,

	đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5820	Xuất bản phần mềm
6190	Hoạt động viễn thông khác - Hoạt động của các điểm truy cập Internet. - Kinh doanh dịch vụ viễn thông; Kinh doanh hàng hóa viễn thông. (Điều 13- Luật viễn thông năm 2009)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ công nghệ thông tin (Điều 52 luật công nghệ thông tin năm 2006)
6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (Điều 15 nghị định 101/2012 NĐ-CP)
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư
<b>6810 (Chính)</b>	<b>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</b> <b>Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Điều 10 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13)</b>
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (Điều 74 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13) - Môi giới bất động sản (Điều 62 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13)
7020	Hoạt động tư vấn quản lý
7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**

	thuật và công nghệ
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
7820	Cung ứng lao động tạm thời
7911	Đại lý du lịch
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
8292	Dịch vụ đóng gói
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
8511	Giáo dục nhà trẻ
8512	Giáo dục mẫu giáo
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú